

VỀ DẤU HIỆU ĐẶC BIỆT TRONG CHỦ THỂ CỦA TỘI THAM Ô TÀI SẢN

BÙI THỊ HẠNH*

Tóm tắt: Tham ô tài sản là tội thuộc nhóm tội phạm về tham nhũng, có dấu hiệu chủ thể đặc biệt do chủ thể phạm tội là người có chức vụ, quyền hạn trong các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong và ngoài nhà nước. Chính vì phạm vi chủ thể của nhóm tội này được mở rộng ra khu vực ngoài nhà nước nên thực tiễn định tội tham ô tài sản thời gian gần đây đang có nhiều quan điểm nhận thức và áp dụng khác nhau. Bài viết cung cấp thêm các luận cứ khoa học để làm rõ hơn dấu hiệu đặc biệt trong chủ thể của tội tham ô tài sản, từ đó giúp người làm công tác nghiên cứu và áp dụng pháp luật có cơ sở để áp dụng đúng đắn hơn quy định của pháp luật liên quan đến tội phạm này.

Từ khóa: Chủ thể đặc biệt, tội phạm, tham ô, chiếm đoạt, tài sản, chức vụ quyền hạn, trách nhiệm quản lý

Ngày nhận bài: 19/7/2023; Biên tập xong: 30/7/2023; Duyệt đăng: 21/8/2023

ABOUT THE SPECIAL SIGNS IN THE SUBJECT OF THE CRIME OF EMBEZZLEMENT

Abstract: Embezzlement is a crime belonging to group of corruption-related crimes, with special signs that the subject is a person holding positions and powers in agencies, organizations inside and outside the State. Recently, the practice of criminalizing embezzlement has many different application points of view, due to the extension of the scope of the subjects to the non-state sector. The article provides more scientific arguments to clarify the special signs in the subject of this crime, thereby supports law enforcement officers to properly apply regulations related to this crime.

Keywords: Special subject, crime, embezzlement, embezzle, property, positions and powers, management responsibilities

Received: Jul 19th, 2023; Editing completed: Jul 30th, 2023; Accepted for publication: Aug 21st, 2023

1. Nhận thức chung về các dấu hiệu đặc biệt trong chủ thể của tội tham ô tài sản

Chủ thể của tội phạm là một trong bốn yếu tố cấu thành tội phạm. Đây là yếu tố đầu tiên, quyết định tới các yếu tố còn lại của cấu thành tội phạm. Đạt đến độ tuổi nhất định do Luật hình sự quy định và có năng lực trách nhiệm hình sự là hai dấu hiệu đầu tiên và bắt buộc phải có trong tất cả các chủ thể (là cá nhân) của tội phạm. Tuy nhiên, có một số trường hợp hành vi phạm tội trở nên nguy hiểm hơn hoặc cần có đường lối xử lý riêng do xảy ra ở một số chủ thể có thêm những dấu hiệu khác ngoài hai dấu hiệu bắt buộc trên đây. Vì

thế, để có chế tài phù hợp và tương xứng, BLHS quy định các trường hợp đặc biệt đó thành những tội danh riêng. Trong yếu tố chủ thể của các tội phạm này, ngoài độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và tình trạng có năng lực trách nhiệm hình sự là các dấu hiệu chung bắt buộc, Luật hình sự còn quy định thêm một số dấu hiệu đặc biệt khác. Đó có thể là các dấu hiệu liên quan đến chức vụ, quyền hạn, nghề nghiệp, tính chất công việc, quan hệ gia đình... Các dấu hiệu này làm cho tính chất, mức độ nghiêm trọng cho xã hội của hành vi có sự tăng lên hoặc giảm đi đáng kể, vì vậy pháp luật cần có đường lối xử lý riêng bằng việc quy định thành các tội

danh riêng để đảm bảo sự răn đe và giáo dục, phòng ngừa¹. Những tội phạm có thêm dấu hiệu riêng trong yếu tố chủ thể được gọi là tội phạm có dấu hiệu chủ thể đặc biệt. Tội tham ô tài sản là tội phạm có dấu hiệu chủ thể đặc biệt, được thể hiện như sau:

Một là, người phạm tội tham ô tài sản phải là người có chức vụ, quyền hạn. Người có chức vụ, quyền hạn là người do bổ nhiệm, do bầu cử, do tuyển dụng, do hợp đồng hoặc do một hình thức khác, có hưởng lương hoặc không hưởng lương, được giao thực hiện nhiệm vụ, công vụ nhất định và có quyền hạn nhất định trong khi thực hiện nhiệm vụ, công vụ². “Do một hình thức khác” là trường hợp không phải do bổ nhiệm, bầu cử, tuyển dụng, hợp đồng nhưng được giao thực hiện nhiệm vụ và có quyền hạn trong khi thực hiện nhiệm vụ đó³. Như vậy, trong dấu hiệu thứ nhất này, điểm cốt lõi là chủ thể đó phải có “chức vụ” (thể hiện ở nhiệm vụ, công vụ được giao) và phải có “quyền hạn” (giới hạn quyền để thực hiện nhiệm vụ, công vụ đó). Những người này có thể xuất hiện ở hai lĩnh vực sau⁴:

- Cơ quan, tổ chức, đơn vị khu vực nhà nước bao gồm cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước và tổ chức, đơn vị khác do Nhà nước thành lập, đầu tư cơ sở vật chất, cấp phát toàn

bộ hoặc một phần kinh phí hoạt động, do Nhà nước trực tiếp quản lý hoặc tham gia quản lý nhằm phục vụ nhu cầu phát triển chung, thiết yếu của Nhà nước và xã hội.

- Doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước gồm các doanh nghiệp, tổ chức không thuộc các trường hợp trên.

Trong hai lĩnh vực có thể phát sinh tội tham ô tài sản như trên, lĩnh vực Cơ quan, tổ chức, đơn vị khu vực nhà nước là dễ xác định hơn bởi mỗi cơ quan, tổ chức, đơn vị khu vực nhà nước được thành lập ra để thực hiện chức năng, nhiệm vụ nhất định, nên chủ thể có “chức vụ” hoặc được giao “nhiệm vụ” thì hầu hết đều có “quyền hạn”. Họ thực hiện công vụ, nhiệm vụ do Nhà nước giao, do đó cũng là cơ sở để làm phát sinh “quyền hạn”. Tuy nhiên, trong lĩnh vực Doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước, dấu hiệu “chức vụ, quyền hạn” là khó xác định. Đây cũng là nguyên nhân dẫn tới những quan điểm, nhận thức áp dụng khác nhau trong thực tiễn đối với chủ thể tội phạm tham nhũng nói chung, tội tham ô tài sản nói riêng mà hành vi phạm tội phát sinh trong lĩnh vực doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước.

Có thể nhận thấy, các doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước được thành lập là để thực hiện sứ mệnh riêng, mục tiêu riêng; nhân danh cho quyền và lợi ích của doanh nghiệp, tổ chức theo tôn chỉ, mục đích khi thành lập. Các cá nhân thuộc chủ thể này được trao chức vụ, nhiệm vụ là để thực hiện lợi ích của doanh nghiệp, tổ chức. Mặc dù lợi ích này cũng cần được bảo vệ như đối với Cơ quan, tổ chức, đơn vị khu vực nhà nước, nhưng xét ở góc độ tính chất thì các cá nhân thuộc doanh nghiệp, tổ chức ngoài nhà nước không phải tất cả đều có “nhiệm vụ, quyền hạn”. Làm rõ vấn đề

¹ Giáo trình Luật hình sự phân chung, Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội, 2020, tr.123.

² Khoản 2 Điều 3 Luật Phòng chống tham nhũng năm 2018.

³ Nghị quyết số 03/2020 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

⁴ Khoản 9, khoản 10 Điều 3 Luật Phòng chống tham nhũng năm 2018.

này sẽ giúp người làm công tác áp dụng pháp luật giải quyết được vướng mắc khi định tội liên quan đến chiếm đoạt tài sản xảy ra trong các chủ thể thuộc khối “khu vực tư”.

Theo Từ điển tiếng Việt, nhiệm vụ là công việc do cơ quan, đơn vị hoặc tổ chức giao cho phải làm vì một mục đích và trong một thời gian nhất định⁵, còn quyền hạn là quyền theo cương vị, chức vụ cho phép⁶, mà quyền là cái mà luật pháp, xã hội, phong tục hay lễ phải cho phép hưởng thụ, vận dụng, thi hành...⁷ Như vậy, nói đến nhiệm vụ là xét đến mối quan hệ giữa cá nhân với doanh nghiệp, tổ chức (gọi chung là tổ chức). Cơ sở làm phát sinh nhiệm vụ là mối quan hệ ràng buộc giữa cá nhân với tổ chức, được thể hiện ở vị trí công việc nhất định và sự gắn kết giữa nghĩa vụ của cá nhân với lợi ích của tổ chức. Chính vì mối liên hệ này mà khi cá nhân vi phạm nghĩa vụ thì sẽ làm biến dạng hành vi xử sự bình thường, chuẩn mực của cá nhân với tư cách là một thành viên của tổ chức, làm xâm hại đến hoạt động đúng đắn, bình thường của tổ chức. Đây chính là khách thể cần bảo vệ của tội tham ô tài sản nói riêng, tội phạm về tham nhũng, chức vụ nói chung.

Bên cạnh đó, quyền hạn là những việc mà cá nhân được hưởng thụ, vận dụng, thi hành theo cương vị của họ. Nói đến quyền hạn là nói đến mối quan hệ của cá nhân với bên thứ ba, là giới hạn quyền của chủ thể được nhân danh tổ chức trong mối quan hệ với bên thứ ba. Đó là những gì phát sinh mà vị trí công việc cho phép cá nhân được vận dụng để quyết định, thi

hành. Như vậy, “nhiệm vụ” và “quyền hạn” là hai phạm trù có mối liên hệ mật thiết với nhau. Không có “nhiệm vụ” thì cũng không thể có “quyền hạn”.

Với cách tiếp cận trên, nhiệm vụ, quyền hạn không thể đồng nhất với nội dung công việc được thỏa thuận, giao kết mà phải được xác định bởi một vị trí việc làm nhất định của cá nhân trong tổ chức đó. Bởi lẽ, nội dung công việc thỏa thuận xét về bản chất là giao dịch dân sự giữa các bên, không phải sự nhân danh cho tổ chức, vì lợi ích của tổ chức. Mọi xử sự của cá nhân lúc này chỉ là để thực hiện nội dung hợp đồng đã giao kết, họ không phát sinh “nhiệm vụ” với tổ chức, vì vậy cũng không thể có “quyền hạn” với bên thứ ba.

Hai là, người có chức vụ, quyền hạn thực hiện hành vi tham ô phải là người có trách nhiệm quản lý đối với tài sản bị chiếm đoạt. Đây là điều kiện cần và đủ để một người có thể trở thành chủ thể của tội tham ô tài sản, đồng thời cũng là dấu hiệu để phân biệt tham ô tài sản với tội phạm khác có tính chất chiếm đoạt và các tội phạm khác trong nhóm tội phạm về chức vụ.

Trách nhiệm là phần việc được giao, phải bảo đảm làm tròn, nếu kết quả không tốt thì phải gánh chịu hậu quả⁸. Trách nhiệm quản lý đối với tài sản ở đây phải được hiểu như một nghĩa vụ pháp lý và xác định ở hai góc độ. Thứ nhất, là trách nhiệm quản lý trực tiếp đối với tài sản, thể hiện ở việc một người được giao quản lý, bảo quản, trông giữ đối với tài sản theo chức năng quản lý chuyên môn nghiệp vụ (ví dụ: Thủ quỹ, thủ kho, kế toán, người được giao trách nhiệm quản lý khối lượng tài sản nhất định trong

⁵ Từ điển tiếng Việt, tratu.soha.vn

⁶ Từ điển Luật học, tr.402.

⁷ Từ điển Luật học, tr.395.

⁸ Từ điển tiếng Việt, tratu.soha.vn

một thời gian nhất định...)⁹. Trong trường hợp này, người quản lý tài sản có nghĩa vụ bảo quản, trông giữ tài sản theo chức năng nhiệm vụ và được hưởng thù lao từ việc quản lý. Để đảm bảo xử sự đúng đắn của vị trí việc làm và hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức, việc bảo quản, trông giữ tài sản đó phải tuân thủ những quy chuẩn nghiệp vụ đặc thù; vì thế trong tội tham ô tài sản, người phạm tội thường phải sử dụng các thủ đoạn để hợp thức hóa, che đậy tính bất minh trong việc chuyển dịch tài sản bị chiếm đoạt. *Thứ hai*, là trách nhiệm quản lý về mặt pháp lý đối với tài sản. Chủ thể này tuy không trực tiếp quản lý tài sản nhưng lại có quyền định đoạt đối với tài sản như ký các tài liệu, chứng từ cho phép thu chi, xuất nhập, mua bán, trao đổi tài sản... (ví dụ: Giám đốc công ty, chủ nhiệm hợp tác xã, người đứng đầu trong các cơ quan, tổ chức, chủ tài khoản hoặc người có quyền quyết định về tài sản của cơ quan, tổ chức...).

Hai nhóm đối tượng trên đây đều có nghĩa vụ, trách nhiệm quản lý tài sản đối với cơ quan, tổ chức; trách nhiệm này được xác định theo vị trí việc làm, là nhiệm vụ của họ trước cơ quan, tổ chức, đồng thời cũng là căn cứ làm phát sinh quyền hạn của họ đối với tài sản thuộc phạm vi quản lý. Để thực hiện trách nhiệm này, họ phải tuân thủ các nguyên tắc, chế độ, nghiệp vụ riêng trong quản lý. Do đó, nếu các chủ thể đó lợi dụng quyền hạn như một công cụ, phương tiện để làm trái các nguyên tắc, quy định về chức trách, chế độ quản lý, chiếm đoạt tài sản thuộc phạm vi quản lý thì tình tiết này sẽ làm gia tăng tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội so với hành vi chiếm đoạt tài sản trong

trường hợp thông thường. Chính vì lẽ đó, đây được coi là hành vi xâm hại đến hoạt động bình thường, đúng đắn của cơ quan, tổ chức, là khách thể của tội phạm tham nhũng được Luật hình sự bảo vệ với tính chất là loại tội phạm có chủ thể đặc biệt.

2. Thực tiễn áp dụng và đề xuất kiến nghị

Trên thực tế, trong nhiều vụ án, các cơ quan tiến hành tố tụng có sự nhận thức và áp dụng khác nhau về dấu hiệu đặc biệt trong chủ thể của tội phạm tham ô tài sản, dẫn tới có các quan điểm định tội khác nhau. Vụ án sau đây là một ví dụ.

Bành Tất Hoài được Công ty cổ phần giao hàng tiết kiệm - chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh tuyển dụng, công việc cụ thể là thông qua tài khoản công ty cấp để truy cập ứng dụng, nhận và giao hàng cho khách, sau đó nhận tiền và nộp về công ty; nếu không giao được phải trả hàng về kho. Mỗi đơn hàng giao được, Hoài nhận 4.800.000 đồng. Hoài vào làm việc tại công ty theo hình thức ký quỹ, qua 06 tháng thử việc sẽ được ký hợp đồng. Trong thời gian thử việc, Hoài giao thành công 13 đơn hàng, thu 27.100.000 đồng nhưng không nộp lại tiền mà dùng thủ đoạn để chiếm đoạt.

Trong vụ án trên, Viện kiểm sát và Tòa án cấp sơ thẩm đều nhận định Hoài phạm tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, tuy nhiên, Tòa án cấp phúc thẩm lại cho rằng, trong phạm vi, nhiệm vụ của mình, bị cáo Hoài có quyền thu tiền của khách, trường hợp khách không trả tiền thì có quyền từ chối giao hàng; bị cáo quản lý số tiền trong thời gian quy định để nộp về công ty. Tuy nhiên, sau khi giao 13 đơn hàng Hoài không mang tiền về công ty mà dùng thủ đoạn để chiếm đoạt 27.100.000 đồng. Do đó, có đủ căn cứ xác định Hoài

⁹ Giáo trình Luật hình sự phân chung, Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội, 2019, tr.359.

là người có chức vụ, quyền hạn; đã lợi dụng quyền hạn được giao để chiếm đoạt tài sản mà bị cáo có trách nhiệm quản lý, hành vi cấu thành tội tham ô tài sản¹⁰.

Qua vụ án trên có thể thấy, bị cáo Hoài là người được Công ty giao hàng tiết kiệm ký hợp đồng thử việc làm nhân viên giao hàng. Việc giao hàng không phải là “nhiệm vụ” được giao theo vị trí việc làm. Xét về bản chất, đây là một giao dịch có trả công, được thanh toán theo thù lao trích từ phí vận chuyển của mỗi đơn hàng. Các hành vi giao hàng, thu tiền và nộp lại cho công ty đều là nghĩa vụ được quy định trong hợp đồng. Hoài không có quyền lựa chọn xử sự nên đó không phải là quyền hạn.

Dưới góc độ trách nhiệm, việc bảo quản, trông giữ hàng, tiền trong quá trình vận chuyển là hành vi cá nhân để Hoài thực hiện được nghĩa vụ giao hàng, thu tiền, nộp tiền, không bị điều chỉnh bởi các nguyên tắc, quy định chuẩn mực về quản lý tài sản. Giao dịch nhận hàng, trả tiền với công ty là các giao dịch dân sự, trách nhiệm bảo quản hàng - tiền trong quá trình vận chuyển cũng là trách nhiệm dân sự. Hoài có nghĩa vụ chuyển hàng, thu và thanh toán tiền cho công ty, thù lao trích từ phí vận chuyển là để trả cho nghĩa vụ đó, không phải cho trách nhiệm bảo quản hàng, tiền. Vì vậy, không thể nhận định Hoài có dấu hiệu chủ thể đặc biệt của tội tham ô tài sản.

Thực tiễn xét xử cũng cho thấy còn nhiều vụ án có tính chất hành vi diễn biến tương tự như trên nhưng Tòa án lại kết án bị cáo về một tội danh khác, ví dụ tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản¹¹. Sở dĩ

như vậy là vì người làm công tác áp dụng pháp luật còn nhiều quan điểm khác nhau trong nhận thức và áp dụng các dấu hiệu đặc biệt về chủ thể của tội tham ô tài sản xảy ra trong “khu vực tư”. Vì vậy, liên ngành tư pháp cần có văn bản hướng dẫn cụ thể về các dấu hiệu này để đảm bảo việc áp dụng pháp luật được đúng đắn và chính xác. Theo đó, cần giải thích theo hướng hành vi chiếm đoạt trong tội tham ô tài sản trước hết phải được thực hiện bởi người có chức vụ hoặc nhiệm vụ, và có quyền hạn. Dấu hiệu nhiệm vụ, quyền hạn có thể được chứng minh trên nhiều phương diện, nhưng phải dựa trên tính chất của mối quan hệ giữa chủ thể phạm tội với tổ chức đó. Tính chất này sẽ quyết định việc vi phạm nghĩa vụ của chủ thể có làm biến dạng xử sự bình thường của thành viên tổ chức, dẫn tới xâm hại hoạt động bình thường, đúng đắn của tổ chức đó hay không.

Tiếp đến, cần làm rõ người phạm tội có hay không trách nhiệm quản lý đối với tài sản bị chiếm đoạt. Muốn làm rõ dấu hiệu này phải dựa trên nhiệm vụ, quyền hạn của họ được xác định theo vị trí việc làm hoặc hợp đồng, văn bản giao nhiệm vụ. Tuy nhiên, cần phân biệt “trách nhiệm quản lý tài sản” với việc thực tế họ đang quản lý tài sản đó. Theo tác giả, mặc dù tài sản đang trong phạm vi quản lý của người phạm tội nhưng việc quản lý này là kết quả của một giao dịch dân sự giữa họ và tổ chức thì không làm phát sinh trách nhiệm quản lý tài sản với tính chất là một nghĩa vụ pháp lý. Vì vậy, hành vi chiếm đoạt tài sản trong trường hợp này không cấu thành tội tham ô tài sản mà cấu thành tội phạm xâm phạm sở hữu thông thường khác./.

¹⁰ <https://tuoitre.vn/mot-shipper-bi-tuyen-3-nam-tu-toi-tham-o-tai-san-20230419130336495.htm>

¹¹ Bản án số 23/2022/HS-PT ngày 21/3/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.